

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 22 –11 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Lệ Chi, bà Lê Thị Nga

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Tuyết Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Trần Quốc Anh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn C (tên gọi khác: TN hoặc CN); sinh ngày 14 tháng 10 năm 1984; tại: huyện L, tỉnh Hà Nam

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 0/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và con bà Trần Thị D (đã chết); Bị cáo có vợ là Trần Thị Th, sinh năm 1986 và 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2002);

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thiên V (tên gọi khác: Tr); sinh ngày 06 tháng 3 năm 1992; tại: huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 3/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Lê Công Th, sinh năm 1954 và con bà Lê Thị Vĩnh A, sinh năm 1956;

Bị cáo có vợ là H YN, sinh năm 2000 và có 01 con (sinh năm 2018);

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. YD Niê (Ama H), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980, tại huyện K, Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 3/12;

Dân tộc: Êđê; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông YP ÊBan, sinh năm 1954 và con bà HT Niê, sinh năm (không xác định được);

Bị cáo có vợ là HO Hmok, sinh năm 1986 và 04 người con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2015);

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lê Thiên V, bị cáo YD Niê:** Bà Trần Thị Phương Lan – là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk

*** Nguyên đơn dân sự:**

- Ủy ban nhân dân xã C

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn H – chủ tịch UBND xã C (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trần Thị Th, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Chị H YN, sinh năm 2000

Địa chỉ: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ông YP Êban, sinh năm 1979 và bà HL Niê, sinh năm 1979

Địa chỉ: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
(có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ông YG Niê, sinh năm 1982

Địa chỉ: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
(có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ông YT (T3) Kuan, sinh năm 1985

Địa chỉ: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
(có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Anh YV Niê, sinh năm 2007

Người giám hộ: bà H Nha Niê, sinh năm 1988

Địa chỉ: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
(có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

- Ông YR Êban, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

*** Người phiên dịch:**

- Ông R (có mặt)

Địa chỉ: Buôn J, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ ngày 09/4/2022, tại toạ độ GPS 0510921-1376947, thuộc Tiểu khu 1191, xã C, tổ công tác thuộc Công an huyện K (gọi tắt là Tổ công tác) phát hiện bắt quả tang YG Niê đang có hành vi sử dụng một chiếc cưa xăng cưa xẻ một thân cây gỗ. Quá trình áp giải YG trên rừng thì vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày, tại địa điểm có toạ độ GPS 0510980-1377235, thuộc Tiểu khu 1191, xã C, Tổ công tác tiếp tục phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn C và Lê Thiên V đang có hành vi điều khiển hai con trâu kéo theo các lóng gỗ dạng cột trụ tròn, tại vị trí bắt giữ C và V còn phát hiện có thêm 04 lóng gỗ dạng cột trụ tròn có quy cách tương tự được tập kết từ trước. Riêng YR Êban đi bộ phía sau, bỏ chạy nên không bị bắt. Đến 15 giờ 00 phút ngày 09/4/2022, Tổ công tác tiếp tục phát hiện, bắt quả tang các đối tượng: YT Kuan, YV Niê (Sinh năm 2007) và YT2 Niê cùng trú tại: Buôn C, xã C, đang có hành vi mỗi người gùi trên lưng một hộp gỗ xẻ. Do hành vi hành vi của các đối tượng trên có dấu hiệu “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” nên Tổ công tác đã tiến hành lập biên

bản.

Qua điều tra, xác định:

Vào khoảng trước tết Nguyên đán 2022, trong lúc đi lấy lan rừng thì Lê Thiên V và Phạm Văn C phát hiện ra một cây gỗ to nên cả hai nảy sinh ý định cưa gỗ để mang về nhà sử dụng, C nhờ V đi cưa gỗ và thuê người phụ chứ C bận không tham gia được, V thuê thêm YD Niê (tên thường gọi Ama H) với mức tiền công 400.000 đồng/ngày để phụ V cưa gỗ. Vào khoảng cuối tháng 01/2022, tại vị trí rừng thuộc khoảnh 11, tiểu khu 1191, là rừng tự nhiên (do UBND xã C đang tạm quản lý), V và YM đã sử dụng một cưa xăng (của Phạm Văn C đưa trước đó) cưa hạ 01 cây gỗ và cắt ra thành lóng. Vài ngày sau, C, V và YM cùng đi lên vị trí để gỗ và xẻ gỗ ra thành 05 phách gỗ dạng sập (mặt bàn) và để tại vị trí khai thác gỗ, tuy nhiên thời tiết xấu nên các bị cáo để 05 tấm gỗ xẻ trên rừng, chưa vận chuyển về.

Khoảng cuối tháng 3/2022, Phạm Văn C có nhu cầu cần gỗ để làm nhà nên đã nhờ Lê Thiên V lên rừng cưa giúp 10 cột gỗ tròn để làm nhà thì V đồng ý, C thuê thêm YM với mức tiền công 400.000 đồng/ngày để phụ giúp V cưa gỗ. Sau đó, trong thời gian 02 ngày, Lê Thiên V và YD Niê sử dụng một chiếc cưa xăng (của Phạm Văn C) cưa hạ tổng cộng 07 cây gỗ rồi cưa xẻ được 10 cột (lóng) gỗ tròn. Lê Thiên V cưa hạ và cắt xẻ gỗ, còn YM giúp phát dọn và lật gỗ. Sau khi cưa được 10 cột gỗ tròn để tại các vị trí cưa hạ trên rừng thì V và YM đi về nhà. Đến ngày 09/4/2022, C nhờ V và YR Êban dắt hai con trâu (trong đó có một con là tài sản C của vợ chồng Phạm Văn C) đi đến vị trí khai thác gỗ để kéo các cột gỗ về. Trong lúc C điều khiển một con trâu kéo theo một cột (lóng) gỗ đi trước, V điều khiển một con trâu kéo theo hai cột (lóng) gỗ đi sát phía thì bị bắt quả tang.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra các vụ việc trên thuộc Tiểu khu 1191, khu vực sản xuất là rừng tự nhiên (trước đây được giao cho nhóm hộ 1, Buôn C, xã C, huyện K quản lý bảo vệ, đến tháng 6/2020, UBND huyện K tạm giao cho UBND xã C, huyện K tiếp tục quản lý, bảo vệ rừng):

- Tại vị trí bắt quả tang Phạm Văn C và Lê Thiên V: tại toạ độ GPS GPS 0510980-1377235, thuộc Tiểu khu 1191, rừng sản xuất tự nhiên xã C có: 02 ách trâu; 07 lóng gỗ dạng cột trụ tròn được cưa, xẻ thành dạng 08 mặt, dấu vết cưa xẻ nghi là cưa xăng. Gồm:

+ Lóng 01: đường kính lớn 30cm, đường kính nhỏ 27cm, dài 3,71m;

- + Lóng 02: đường kính lớn 30cm, đường kính nhỏ 27cm, dài 3,78m
- + Lóng 03: đường kính lớn 30cm, đường kính nhỏ 27cm, dài 3,73m;
- + Lóng 04: đường kính lớn 31cm, đường kính nhỏ 28cm, dài 3,77m
- + Lóng 05: đường kính lớn 30cm, đường kính nhỏ 27cm, dài 3,76m;
- + Lóng 06: đường kính lớn 30cm, đường kính nhỏ 28cm, dài 3,75m
- + Lóng 07: đường kính lớn 30cm, đường kính nhỏ 26cm, dài 3,75m.

- Tại vị trí 08 gốc cây mà Phạm Văn C, Lê Thiên V thực hiện hành vi khai thác lâm sản trái phép, thể hiện:

+ Gốc cây 01 (tọa độ 0510951 – 1377169): đường kính mặt cắt gốc lớn 66cm, nhỏ là 47cm. Từ mặt đất đến mặt cắt là 4,2m. Gốc cây bị gãy tạo thành hình chữ V, phần thân cây được xẻ thành 03 lóng có dạng 08 mặt, cụ thể:

Lóng 08: đường kính lớn 31cm, đường kính nhỏ 28cm, dài 3,76m;

Lóng 09: đường kính lớn 32cm, đường kính nhỏ 28cm, dài 3,72m;

Lóng 10: đường kính lớn 31cm, đường kính nhỏ 28cm, dài 3,79m.

Phần thân cây còn lại có đường kính lớn nhất 66cm, nhỏ 45cm, dài 7,3m.

+ Tại vị trí Gốc cây 02 (tọa độ 0510866 – 1377145): đường kính mặt cắt gốc lớn 56cm, nhỏ là 17cm, từ mặt đất đến mặt cắt là 40cm. Phần thân cây bị lấy đi một phần, còn lại 01 lóng, cụ thể:

Lóng 11: đường kính lớn 56cm, đường kính nhỏ 17cm, dài 1,19m.

Phần thân cây còn lại (lá còn xanh) có đường kính lớn 36cm, nhỏ 34cm, dài 4,9m và một số bìa dài 3,75m.

+ Gốc cây 03 (tọa độ 0510851 – 1377139): đường kính mặt cắt gốc lớn 65cm, nhỏ là 49cm, từ mặt đất đến mặt cắt là 82cm. Phần thân cây bị lấy đi một phần, phần thân còn lại có đường kính lớn 19cm, nhỏ 12cm, dài 6,8m cùng một số bìa gỗ dài 3,78m. Tại hiện trường còn 03 lóng gỗ, cụ thể:

Lóng 12: đường kính lớn 47cm, đường kính nhỏ 43cm, dài 3,77m;

Lóng 13: đường kính lớn 37cm, đường kính nhỏ 32cm, dài 4,15m;

Lóng 14: đường kính lớn 36cm, đường kính nhỏ 31cm, dài 2,55m.

+ Gốc cây 04 (tọa độ 0510843 – 1377120): đường kính mặt cắt gốc lớn 68cm, nhỏ là 44cm, từ mặt đất đến mặt cắt là 87cm. Phần thân cây bị lấy đi một phần, còn lại một số bìa gỗ dài 3,76m. Phần thân cây còn lại có đường kính lớn nhất 20cm, đường kính nhỏ 14cm, dài 6m.

+ Gốc cây 05 (tọa độ 0510861 – 1377125): đường kính mặt cắt gốc lớn 41cm, nhỏ là 37cm, từ mặt đất đến mặt cắt là 42cm. Phần thân cây bị cưa ra 01 lóng gỗ, cụ thể:

Lóng 15: đường kính lớn 37cm, đường kính nhỏ 31cm, dài 3,27m.

Phần thân còn lại đường kính 31cmx25cm, dài 8,1m.

+ Gốc cây 06 (tọa độ 0510853 – 1377128): đường kính mặt cắt gốc lớn 41cm, nhỏ là 39cm, từ mặt đất đến mặt cắt là 92cm. Phần thân cây còn nguyên (lá cây còn xanh) có kích thước (41x39)cm, dài 12,9m.

+ Gốc cây 07 (tọa độ 0510864 – 1377117): đường kính mặt cắt gốc lớn 54cm, nhỏ là 50cm, từ mặt đất đến mặt cắt là 51cm. Phần thân cây bị lấy một phần, còn lại 01 lóng gỗ, cụ thể:

Lóng 16: đường kính lớn 39cm, đường kính nhỏ 38cm, dài 3,72m.

Phần thân còn lại đường kính 31cmx25cm, dài 8,1m.

+ Gốc cây 08 (tọa độ 0511095 – 136891): đường kính mặt cắt gốc lớn 2,5m, nhỏ là 49cm. Từ mặt đất đến mặt cắt là 97cm.

Tại gốc cây có một số hình bán nguyệt có kích thước rộng 1,12m x 3,27m; bìa 2 rộng 0,8m x 3,27m. Cách gốc cây có 05 phách gỗ đã được xẻ, cụ thể:

Phách 01: rộng 0,8m, dày 0,2m, dài 3,27m;

Phách 02: rộng 0,89m, dày 0,2m, dài 3,27m;

Phách 03: rộng 0,81m, dày 0,2m, dài 3,27m;

Phách 04: rộng 0,8m, dày 0,19m, dài 3,19m;

Phách 05: rộng 0,8m, dày 0,18m, dài 3,11m.

Phần thân cây còn lại (ngọn, lá cây đã bị khô mục) có đường kính lớn nhất 1,12m, đường kính nhỏ 81cm, dài 5m.

Tiến hành mở rộng hiện trường xung quan không phát hiện thêm gì.

- Tại vị trí bắt quả tang YT Kuan, YV Niê và YT2 Niê: tại tọa độ GPS 0510997-1377205, thuộc Tiểu khu 1191, rừng sản xuất tự nhiên xã C thu được 03 phách gỗ rộng từ 30cm – 35cm, dày 20cm – 30cm, dài từ 2,02m – 2,03m. Có 02 gốc cây bị cưa hạ có đường kính mặt cắt gốc trung bình 69 cm (gốc 1) và 53 cm (gốc 02); từ mặt đất đến mặt cắt là 90cm (gốc 01) và 50cm (gốc 02).

- Tại vị trí bắt quả tang YG Niê: tại tọa độ GPS 0510921 – 1376947, thuộc Tiểu khu 1191, rừng sản xuất tự nhiên xã C 01 gốc cây có đường kính mặt cắt gốc trung bình 62 cm, bị bật gốc ngã tự nhiên, thân cây được cắt thành 05 lóng gỗ tròn: Lóng 01: đường kính lớn 62cm, nhỏ là 52cm, dài 1,4m; Lóng 02: đường kính lớn 52cm, nhỏ là 48cm, dài 2,17m; Lóng 03: đường kính lớn 48cm, nhỏ là 44cm, dài 5,84m; Lóng 04: đường kính lớn 44cm, nhỏ là 40cm, dài 2,06m; Lóng 05: đường kính lớn 40cm, nhỏ là 38cm, dài 2m.

Tại bản Kết luận giám định tập thể ngày 19/4/2022 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk và Khoa Nông Lâm Nghiệp trường Đại học Tây nguyên xác định: 07 cây gỗ mà các bị cáo khai thác trái phép và xẻ thành 10 cột gỗ tròn có khối lượng quy tròn là 8,828m³ (tính cả 07 cột gỗ tại vị trí bắt quả tang), trong đó: 2,641m³ gỗ tròn có chủng loại Bời lời (tên khoa học: Litsea laucilimba, nhóm gỗ IV; 0,603m³ gỗ tròn có chủng loại Côm lá bạc (tên khoa học: Elaeocarpus nitentifolius Merr), nhóm gỗ VII; 2,467m³ gỗ tròn có chủng loại Giẻ đỏ (tên khoa học: Lithocarpus ducampii Hickel et A.Camus), nhóm gỗ V; 1,532m³ gỗ tròn có chủng loại Kháo (tên khoa học: Symplocos Ferruginea), nhóm gỗ VI; 1,585m³ gỗ tròn có chủng loại Nhội (tên khoa học: Bischofia trifolia Bl), nhóm gỗ VI.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Krông Bông kết luận: tổng giá trị thiệt hại của 08 cây gỗ do Phạm Văn C, Lê Thiên V và YD Niê khai thác trái phép là 73.430.000 đồng; giá trị của xăng mà các bị cáo sử dụng để vận chuyển gỗ có trị giá 1.500.000 đồng; 01 con trâu đực, loại 440kg, 4 năm tuổi (tài sản của Phạm Văn C) có giá là 27.500.000 đồng; 01 con trâu đực, loại 670kg, 9 năm tuổi (tài sản của bố mẹ vợ bị cáo V là ông YP Êban và bà HL Niê) có giá là 37.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS- HS ngày 13/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố các bị cáo Phạm Văn C, Lê Thiên V và YD Niê về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm Văn C, Lê Thiên V và YD Niê theo cáo trạng số: 21/CT-VKS- HS ngày 13/10/2022, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Về hình phạt:

* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn C với mức hình phạt từ 15 – 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Lê Thiên V với mức hình phạt từ 12 – 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo YD Niê với mức hình phạt từ 07 – 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung.

* Về trách nhiệm dân sự: Đối với thiệt hại về 08 cây gỗ do hành vi khai thác trái phép của các bị cáo gây ra là 73.430.000 đồng: Tiểu khu 1191, xã C là khu vực rừng sản xuất tự nhiên giao cho nhóm hộ 1, Buôn C, huyện K quản lý, bảo vệ. Tuy nhiên hoạt động quản lý, bảo vệ rừng nhóm hộ 1 không hiệu quả nên đến tháng 6/2020 thì UBND huyện K đã tạm giao cho UBND xã C quản lý, bảo vệ rừng. Các vật chứng đã được hồi toàn bộ, UBND không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra để giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ Tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch sung quỹ Nhà nước:

+ 01 cửa xăng màu cam trắng, định được nhãn hiệu, kim loại mà Phạm Văn C, Thiên và YD Niê dùng để thực hiện vi khai thác sản trái phép;

+ 07 lóng gỗ đã được cửa xẻ thành dạng cột tròn phát hiện tại trí bắt quả Phạm Văn C và Lê Thiên V có tổng khối lượng 1,690m³, trong đó có 06 lóng gỗ chủng loại Nhội, nhóm gỗ VI và 01 lóng gỗ chủng loại Bời lời, nhóm gỗ IV. Tại Kết luận định tài sản ngày 24/6/2022 của Hội đồng giá tài sản trong Tố tụng hình huyện Krông Bông, 07 lóng gỗ trên có tổng giá trị 5.310.000 đồng.

+ 03 lóng gỗ (phát hiện tại vị trí khai thác gỗ trái phép của Phạm Văn C, Lê Thiên V và YD Niê) có tổng khối lượng là 0,777m³ đều có chủng loại Bời lời, nhóm gỗ IV. Tại Kết luận định giá tài sản ngày 24/6/2022 của Hội đồng giá tài sản trong Tố tụng hình huyện Krông Bông, 03 lóng gỗ trên có tổng giá trị 3.108.000 đồng.

- Đối với 01 con trâu đực, 4 năm tuổi, có trọng lượng 440kg mà Phạm Văn C sử dụng để vận chuyển các cột gỗ trên rừng vào ngày 09/4/2022 và bị bắt quả tang. Con trâu này là tài sản C của Phạm Văn C và vợ là Trần Thị Th, việc C sử dụng con trâu vào việc phạm tội nhưng chị Th không biết nên đề nghị tịch thu ½ giá trị con trâu sung quỹ Nhà nước, trả lại cho chị Trần Thị Th ½ giá trị con trâu.

- Đối với 01 con trâu đực, 9 năm tuổi, có trọng lượng 670kg mà Lê Thiên V sử dụng để vận chuyển các cột gỗ trên rừng vào ngày 09/4/2022 và bị bắt quả

tang. Việc V sử dụng con trâu này để thực hiện hành vi phạm tội nhưng chủ sở hữu hợp pháp là ông YP Êban và bà HL Niê không biết nên đề nghị trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với phần gỗ còn lại tại hiện trường thuộc 08 cây gỗ do các bị cáo khai thác trái phép, gồm: phần gốc, phần ngọn cây và bìa gỗ, phần thân cây còn lại, có tổng khối lượng 13,999m³. Tuy nhiên, số gỗ này có nhiều kích thước khác nhau, nằm sâu trong rừng tự nhiên, tại vị trí các dốc hiểm trở nên chưa vận chuyển về được, hiện đang giao cho UBND xã C quản lý. Đề nghị tiếp tục giao cho UBND xã quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

YR Êban là người được bị cáo C và bị cáo V thuê phụ giúp vận chuyển gỗ trên rừng ngày 09/4/2022: YR không biết và không tham gia khai thác gỗ với các bị cáo. Do đó YR chỉ chịu trách nhiệm đối với hành vi phụ giúp các bị cáo vận chuyển 07 lóng gỗ dạng cột tròn (gồm 06 lóng Nhội, nhóm VI và 01 lóng gỗ Bời lời, nhóm IV) có tổng khối lượng là 1,690m³ từ vị trí khai thác đến vị trí tập kết. YG Niê: Y Grók khai thác gỗ độc lập một mình, không liên quan đến các bị cáo và các đối tượng khác. Y Grók đã có hành vi khai thác trái phép 2,277m³ gỗ, chủng loại Lòng mang, nhóm gỗ IV trong khu vực sản xuất rừng tự nhiên. YT Kuan, YT2 Niê và YV Niê: 03 đối tượng này khai thác gỗ độc lập, không liên quan đến hai bị cáo và các đối tượng trên. YT Kuan, YT2 Niê và YV Niê đã có hành vi khai thác trái phép 2,115m³ gỗ chủng loại Lòng mang, nhóm gỗ IV trong khu vực sản xuất rừng tự nhiên.

Hành vi của YR Êban, YG Niê, YT Kuan, YT2 Niê và YV Niê chưa đến mức phải xử lý trách nhiệm hình sự nên cần chuyển hồ sơ cùng tang vật có liên quan cho Cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được giao quản lý, bảo vệ rừng: hiện đang được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đang điều tra, xác minh để xử lý nên không đặt ra để xem xét.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thiên V và YD Niê tranh luận: Thống nhất về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thiên V dưới mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị; đề nghị xử phạt bị cáo YD Niê ở mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Vào khoảng cuối tháng 01/2022, Phạm Văn C và Lê Thiên V thống nhất lên rừng cưa 01 cây gỗ to mà các bị cáo đã nhìn thấy trước đó để mang về sử dụng, V thuê thêm YD Niê (tên thường gọi Ama H, với mức tiền công 400.000 đồng/ngày, C là người trả công) để phụ cưa gỗ với V. Tại khu vực rừng cộng đồng (thuộc khoảnh 11, tiểu khu 1191, khu vực rừng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc xã C), V và YM đã cưa hạ 01 (một) cây gỗ thuộc loài Trám Hồng, thuộc Nhóm VI. Vài ngày sau C, V và YM cùng đi lên vị trí hạ gỗ để cưa xẻ gỗ ra thành 05 phách gỗ dạng sập (mặt bàn) với tổng khối lượng lâm sản khai thác là $7,638\text{m}^3$ gỗ (tính cả 05 tấm sập đã được cưa xẻ).

Tiếp theo, vào khoảng cuối tháng 3/2022, Phạm Văn C nhờ Lê Thiên V lên rừng tìm và khai thác 10 cột gỗ tròn cho C làm nhà, đồng thời thuê YD Niê (với mức tiền công 400.000 đồng/ngày) để phụ V cưa gỗ. Trong thời gian 02 ngày, tại vị trí rừng thuộc tiểu khu 1191, khu vực rừng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc xã C, V đã có hành vi dùng cưa xăng (của C) cưa đổ còn YM đã có hành vi phát dọn và lật gỗ, cả hai cưa hạ tổng cộng 07 cây gỗ (cưa xẻ được 10 cột gỗ tròn) với tổng khối là $8,828\text{m}^3$ gỗ tròn, gồm: $2,641\text{m}^3$ gỗ tròn có chủng loại Bời lời, Nhóm IV; $0,603\text{m}^3$ gỗ tròn có chủng loại Côm lá bạc, Nhóm VII; $2,467\text{m}^3$ gỗ tròn có chủng loại Giẻ đỏ, Nhóm V; $1,532\text{m}^3$ gỗ tròn có chủng loại Kháo, nhóm VI; $1,585\text{m}^3$ gỗ tròn có chủng loại Nhội, Nhóm VI.

Tổng giá trị thiệt hại đối với 08 cây gỗ mà Phạm Văn C, Lê Thiên V và YD Niê khai thác trái phép là 73.430.000 đồng.

Như vậy trong hai lần, Phạm Văn C, Lê Thiên V và YD Niê đã có hành vi

khai thác trái phép tổng cộng 16,466m³ gỗ tròn thuộc loài thông thường thuộc rừng sản xuất tự nhiên. Do vậy, hành vi của các bị cáo Phạm Văn C, Lê Thiên V và YD Niê đã phạm tội “*Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Điều 232 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a,.....

b) Khai thác trái phép rừng sản xuất là rừng tự nhiên từ 10 mét khối (m³) đến dưới 20 mét khối (m³) gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 07 mét khối (m³) đến dưới 15 mét khối (m³) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA;

.....

Xét thấy các bị cáo có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, các bị cáo đã có hành vi khai thác tổng cộng 16,466m³ gỗ tròn thuộc loài thông thường thuộc rừng sản xuất tự nhiên, gây ra tổng giá trị thiệt hại là 73.430.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như mục đích phạm tội của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Xét vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, phân nhiệm cụ thể nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cần xem xét đến vai trò, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để phân hóa tội phạm:

Bị cáo Phạm Văn C: Bị cáo là người nhờ bị cáo V đi cưa gỗ cả hai lần. Lần thứ nhất, vào tháng 01/2022, bị cáo bàn bạc với V thuê người phụ V cưa gỗ, trực tiếp đưa cưa xăng của mình cho V sử dụng và là người sẽ trả tiền thuê công cho YM, do đó bị cáo thống nhất về mặt ý chí, giúp sức về mặt tinh thần với các bị cáo khác trong việc khai thác gỗ. Sau khi V và YM hạ gỗ xong thì bị cáo tham gia cùng hai bị cáo V và YM xẻ gỗ thành 05 tấm. Lần thứ nhất, vào tháng 3/2022, do có nhu cầu cần gỗ để làm nhà nên bị cáo nhờ V lên rừng khai thác 10 cột gỗ tròn cho bị cáo. Bị cáo đưa cưa xăng cho V đi cưa gỗ, trực tiếp thuê và là

người sẽ trả tiền công cho YM. Sau khi V và YM cưa hạ gỗ xong thì bị cáo nhờ YR cùng với bị cáo chở gỗ về nhà cho bị cáo. Tuy không trực tiếp khai thác nhưng bị cáo là người giúp sức, là người khởi xướng, chủ mưu trong vụ án; đồng thời bị cáo là người được hưởng lợi trực tiếp trong hai lần khai thác gỗ. Bị cáo giữ vai trò quan trọng hơn so với các bị cáo còn lại.

Bị cáo Lê Thiên V: tham gia với vai trò là người thực hành tích cực nhất trong cả hai lần khai thác gỗ. Lần khai thác thứ nhất, bị cáo cùng với YM cưa hạ 01 cây gỗ trám Hồng, sau đó bị cáo cùng YM và C xẻ gỗ thành 05 phách; lần thứ hai, bị cáo là người đi tìm gỗ và trực tiếp dùng cưa xăng cưa hạ 07 cây gỗ (Bời lời, Côm lá bạc, Giẻ đỏ, Kháo, và Nhội) đồng thời xẻ gỗ thành 10 trụ (lóng) gỗ tròn, sau đó bị cáo còn dùng trâu tham gia kéo 02 trụ (lóng) gỗ về thì bị bắt quả tang.

Bị cáo YD Niê: Cả hai lần khai thác gỗ, bị cáo đều được thuê đi cưa gỗ để lấy tiền công 400.000 đồng/ngày, bị cáo không trực tiếp hưởng lợi từ việc cưa gỗ, qua điều tra bị cáo chưa nhận được số tiền công nào. Lần khai thác gỗ thứ nhất, bị cáo tham gia cùng V cưa hạ và xẻ 01 cây gỗ Trám hồng thành 05 phách gỗ dạng sập (mặt bàn). Lần thứ hai, bị cáo tham gia phát dọn và lật gỗ, phụ giúp để V cưa hạ và xẻ 07 cây gỗ (Bời lời, Côm lá bạc, Giẻ đỏ, Kháo, và Nhội) thành 10 trụ (lóng) gỗ tròn. Như vậy, vai trò của bị cáo là nhẹ hơn so với các bị cáo còn lại. Do đó, xét thấy cần áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Phạm Văn C, Lê Thiên V và YD Niê phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều có trình độ học vấn thấp (C học vấn 0/12, V và YD học vấn 3/12) nên hạn chế về khả năng nhận thức pháp luật, do đó cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Thiên V thuộc diện hộ nghèo, là lao động chính trong gia đình, có cha mẹ (ông Lê Công Th và bà Lê Thị Vĩnh A) từng tham gia thanh niên xung phong; bị cáo YD Niê là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có cha là YP1 Êban và mẹ là HD Niê được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất do đó cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mặt khác chính quyền địa phương cũng có một phần lỗi trong việc để xảy ra sự việc như: chưa tích cực vận động, tuyên truyền pháp luật cho người dân, còn buông lỏng quản lý, thiếu quan tâm, kiểm tra để sớm phát hiện hành vi vi phạm pháp luật và có biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa sớm. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cùng đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Về khấu trừ thu nhập, hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lê Thiên V thuộc diện hộ nghèo, bị cáo YD Niê là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn còn bị cáo Phạm Văn C không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, khai thác gỗ chỉ nhằm mục đích để sử dụng nên không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xét đề nghị của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Đối với hành vi của YR Êban, YG Niê, YT Kuan, YT2 Niê và YV Niê: xét đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được giao quản lý, bảo vệ rừng: hiện đang được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đang điều tra, xác minh để xử lý nên không đặt ra để xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn C bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo YD Niê là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo Lê Thiên V thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên các bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của người bào chữa: Xét đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo Lê Thiên V về mức hình phạt là không phù hợp nên không chấp nhận; Xét đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo YD Niê về mức hình phạt là phù hợp nên cần chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn C, YD Niê, Lê Thiên V phạm tội “*Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

2. Về hình phạt:

* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày UBND xã C, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thiên V 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày UBND xã C, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

Xử phạt: Bị cáo YD Niê 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Phạm Văn C, Lê Thiên V và YD Niê.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

+ 01 cửa xăng màu cam trắng, không xác định được nhãn hiệu, tình trạng đã qua sử dụng và 01 lam cửa bằng kim loại dài 80cm;

+ 07 lóng gỗ đã được các bị cáo cửa xẻ thành dạng cột tròn có tổng khối lượng 1,690m³ (trong đó: 06 lóng gỗ chủng loại Nhội, nhóm gỗ VI và 01 lóng gỗ chủng loại Bời lời, nhóm gỗ IV); 03 lóng gỗ chủng loại Bời lời, nhóm gỗ IV phát hiện tại vị trí các bị cáo khai thác trái phép có tổng khối lượng 0,777m³.

(Các vật chứng theo mô tả tại Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk)

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước ½ giá trị con trâu đực, 4 năm tuổi, có trọng lượng 440kg (trị giá là 13.750.000 đồng). Trả lại ½ giá trị con trâu (trị giá 13.750.000 đồng) cho chị Trần Thị Th. *(con trâu hiện do chị Trần Thị Th đang chăm sóc, quản lý tại Thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk).*

- Trả lại 01 con trâu đực, 9 năm tuổi, có trọng lượng 670kg mà Lê Thiên V sử dụng để vận chuyển các cột gỗ cho chủ sở hữu hợp pháp là ông YP Êban

và bà HL Niê (con trâu hiện do chị H YN đang chăm sóc, quản lý tại Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk)

- Giao cho UBND xã C tiếp tục quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật đối với phần gỗ còn lại tại hiện trường thuộc 08 cây gỗ do các bị cáo khai thác trái phép, gồm: phần gốc, phần ngọn cây và bìa gỗ, phần thân cây còn lại, có tổng khối lượng 13,999m³ (hiện đang được giao cho UBND xã C quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo: YD Niê, Lê Thiên V.

5. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông tiếp tục xem xét và xử lý hành vi của YR Êban, YG Niê, YT Kuan, YT2 Niê và YV Niê theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật đối với tổ chức, cá nhân được giao trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng trong việc để xảy ra hành vi khai thác gỗ trái phép của các bị cáo.

6. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao ;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT – Công an huyện K;
- THAHS - CA huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự (vắng mặt) ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) ;
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Tâm